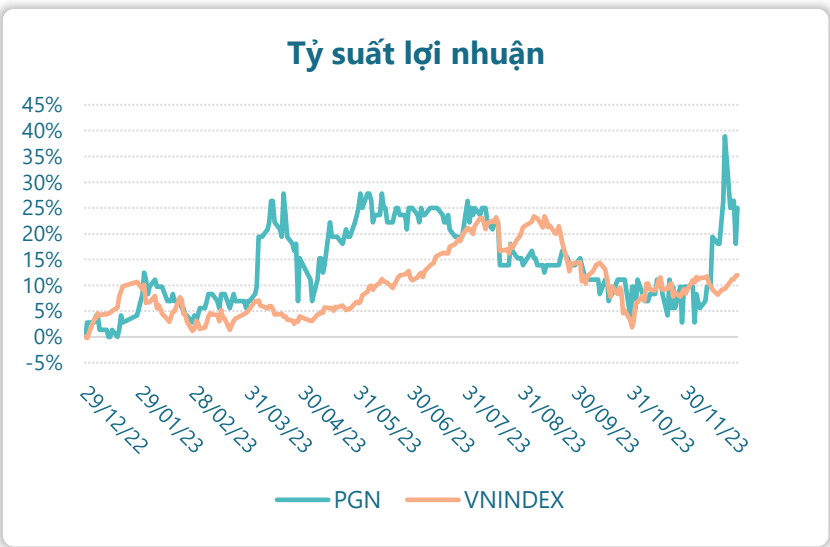
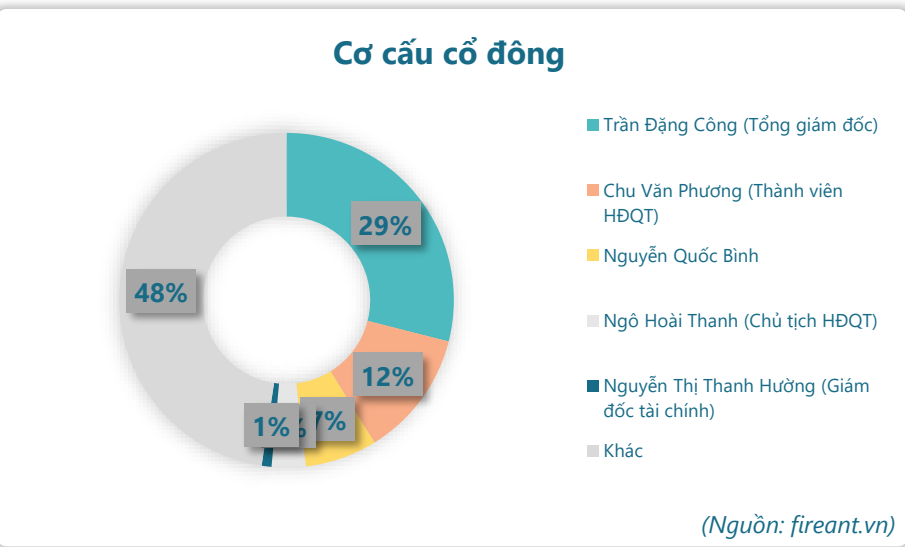
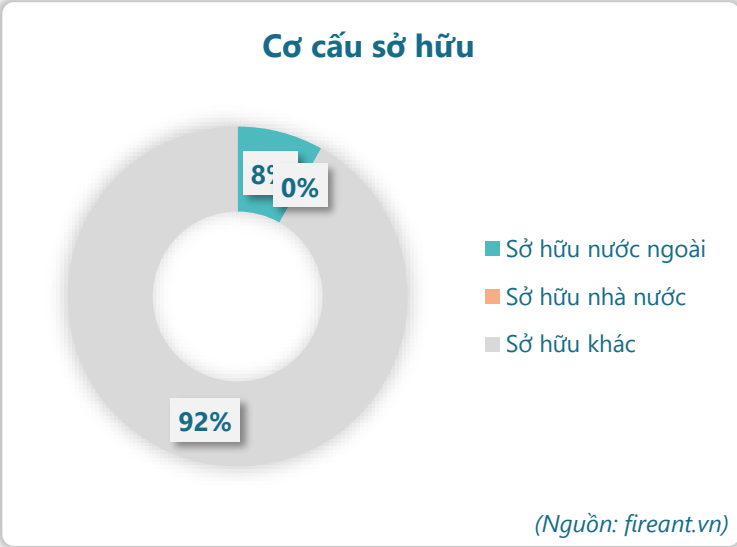
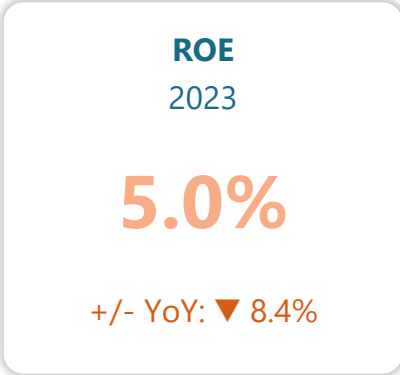
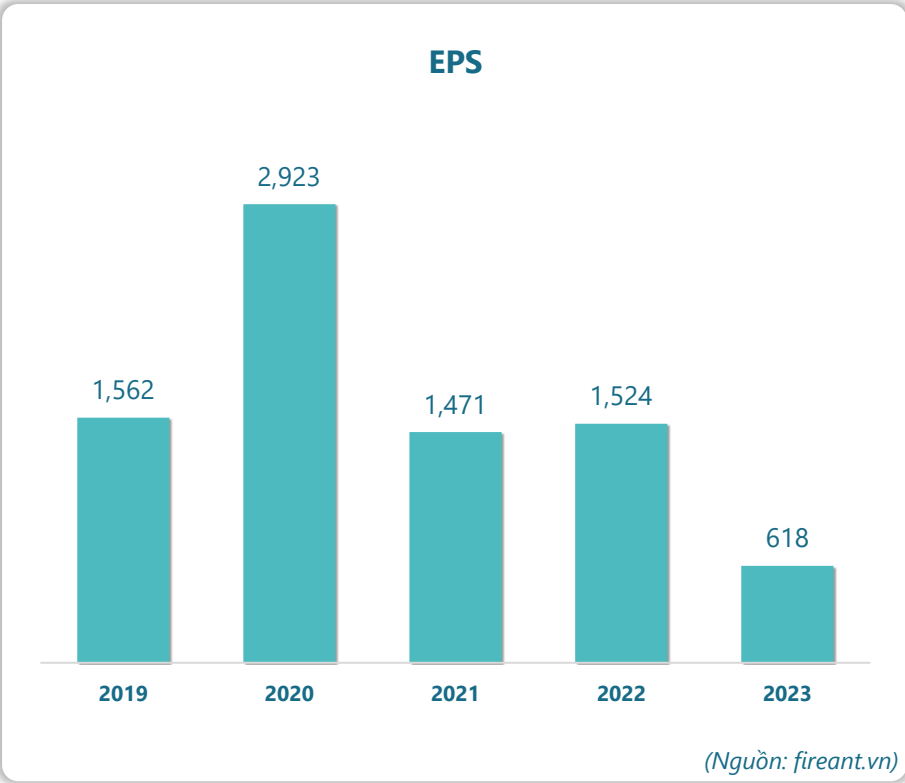
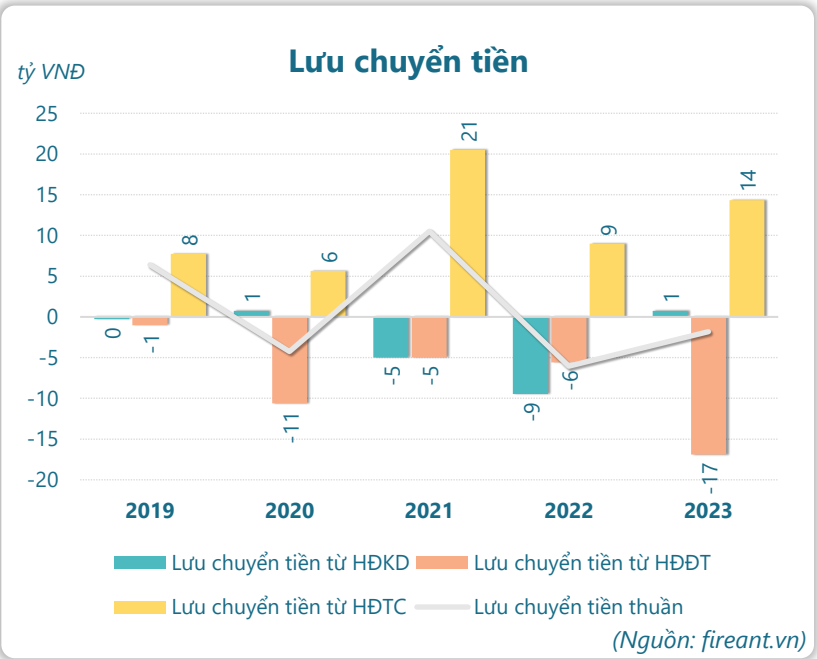
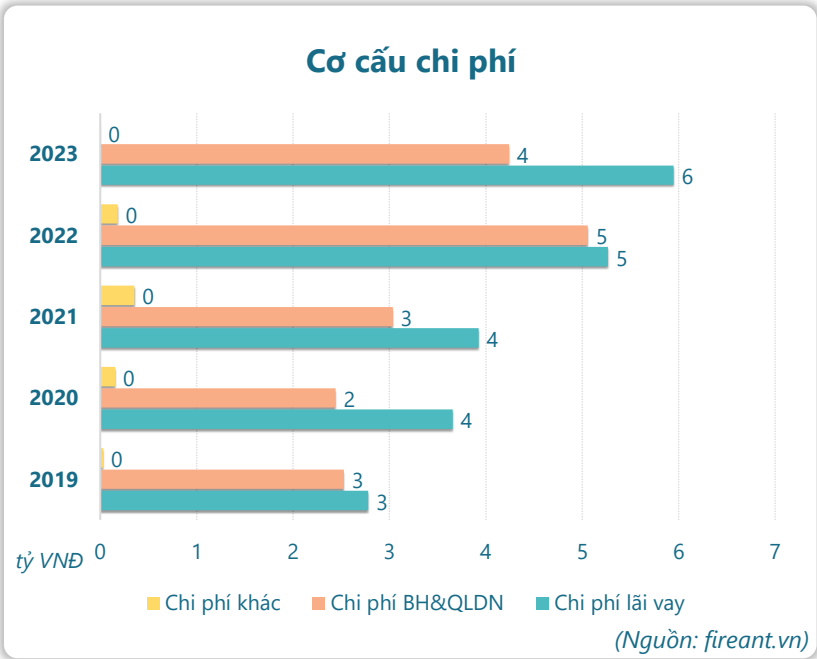
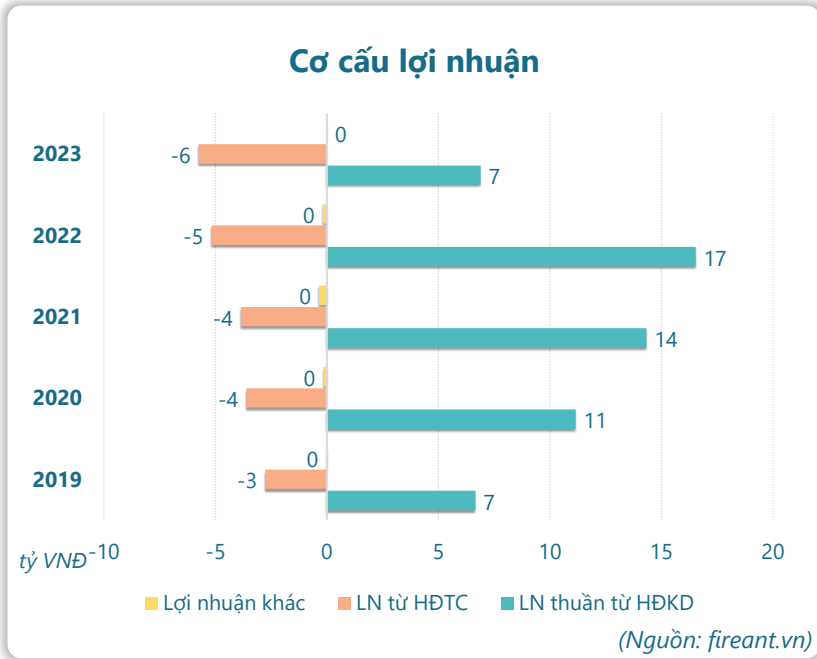
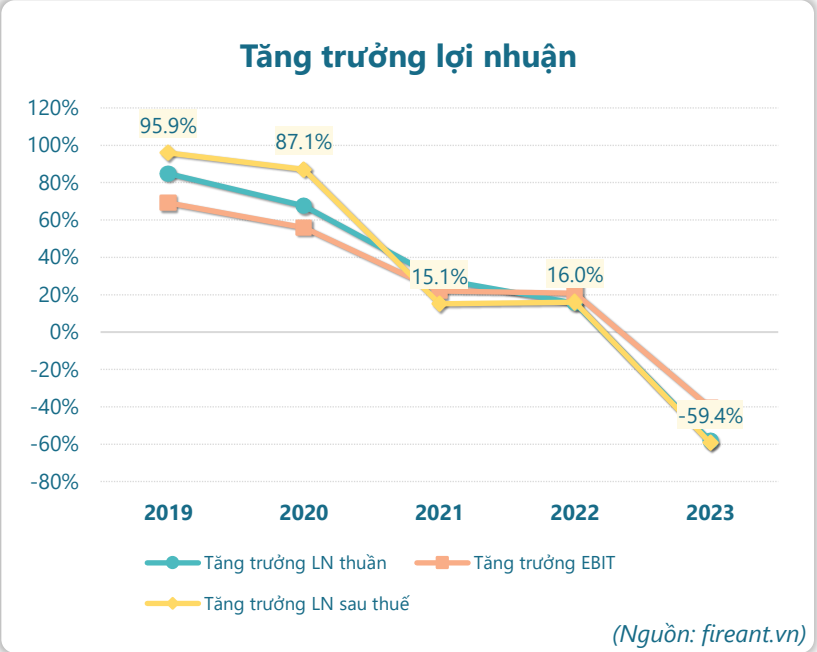
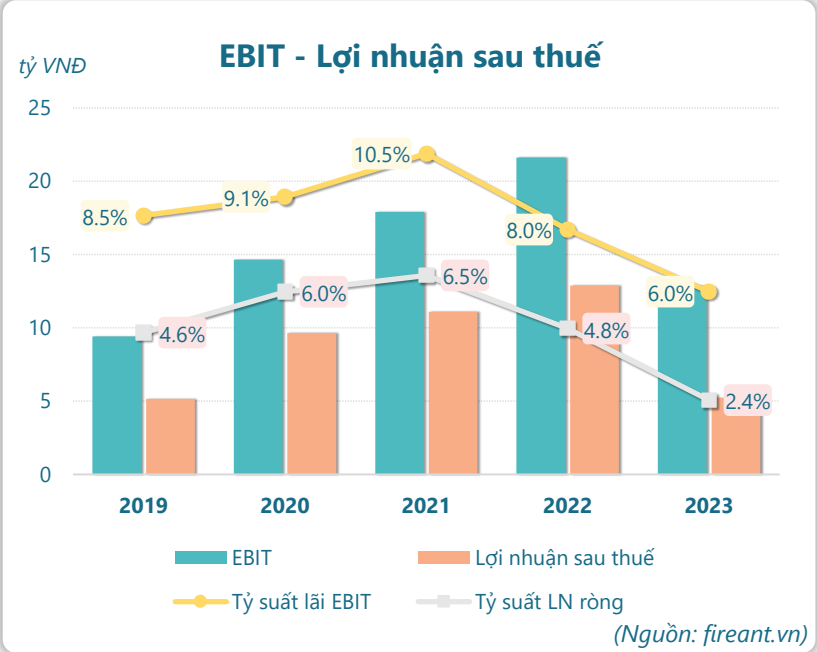
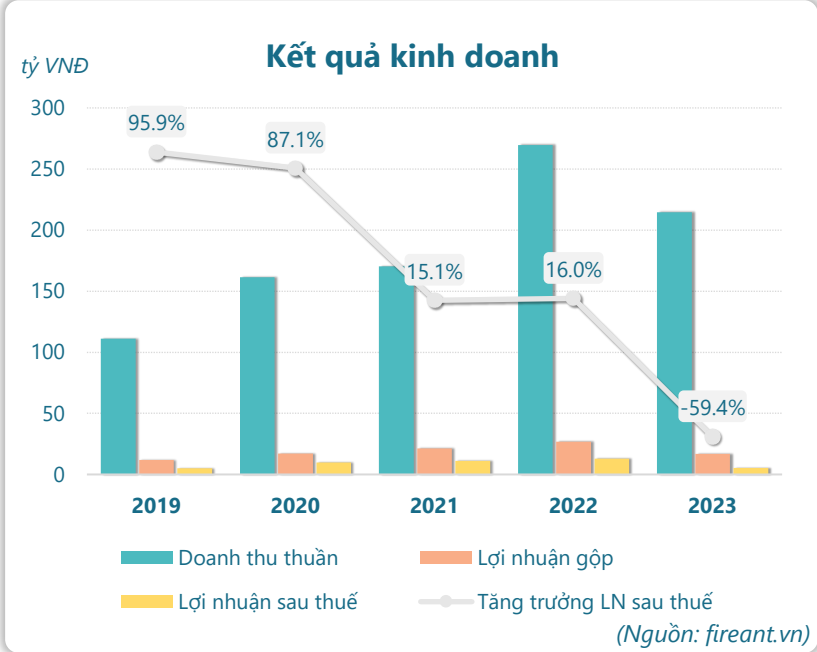


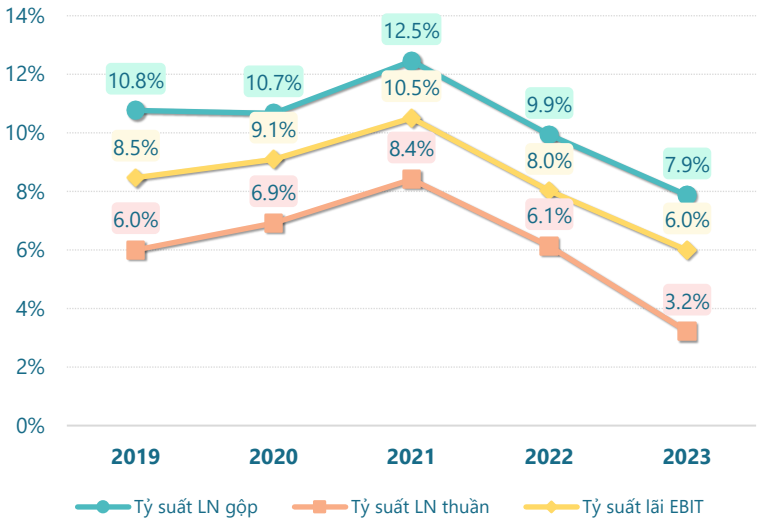
Ngày	9,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.9%	25.3%	12.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,464 - 8,977
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	76
Số lượng CPLH (CP)	8,450,940
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,720
Sở hữu nước ngoài	8.2%
Beta	0.13
EPS	618
P/E	14.6



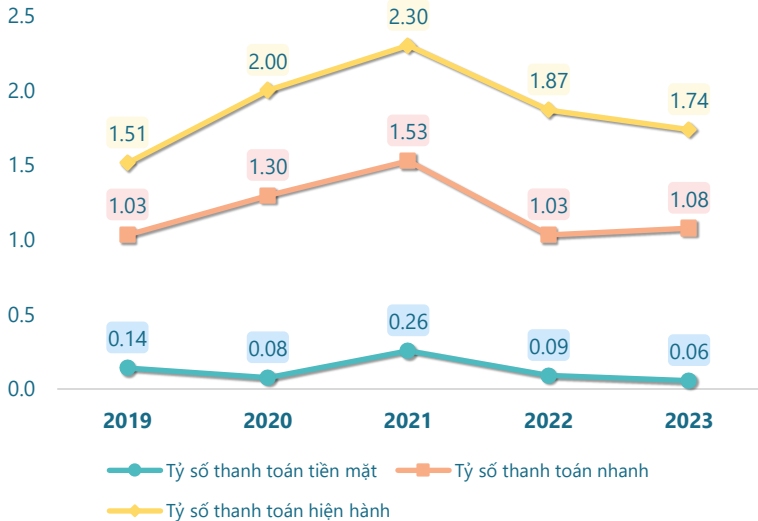


Tỷ suất lợi nhuận



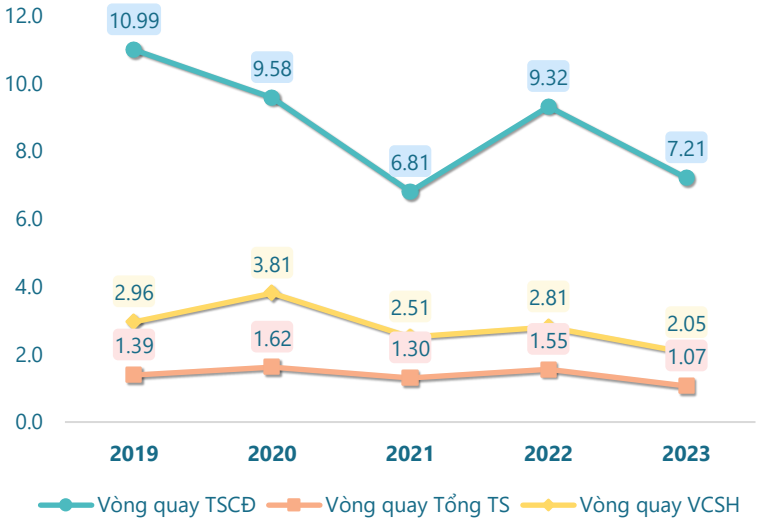
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



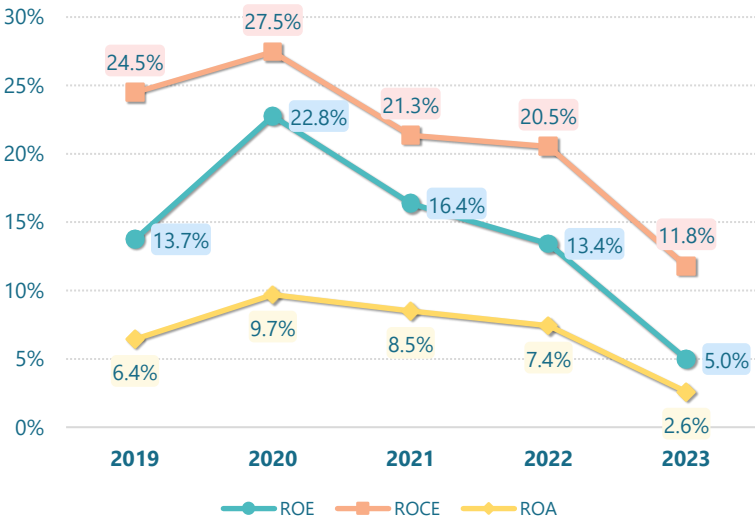
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



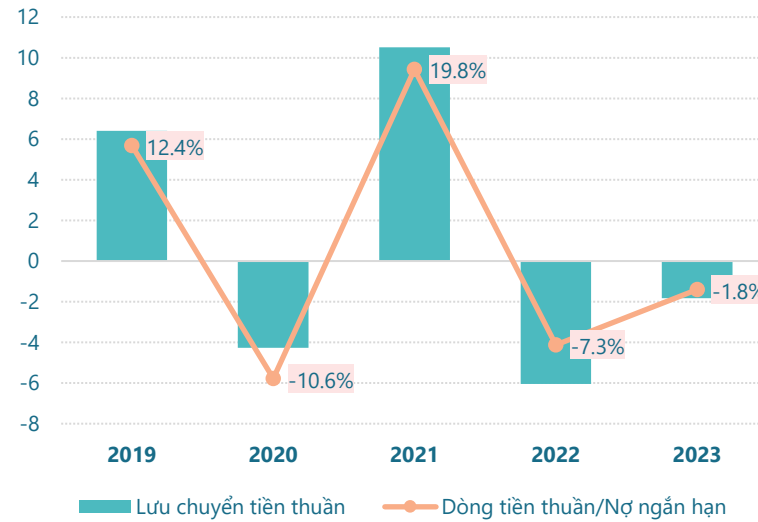
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



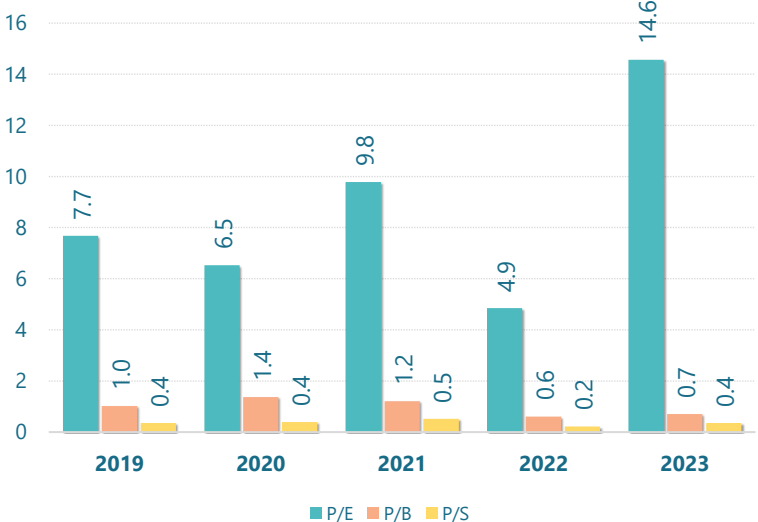
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)